

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Tự.

Ông Nguyễn Thanh Phiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Đ, sinh năm: 1979; địa chỉ cư trú: Nhà số 14, tổ 11, ấp T, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn K, sinh năm: 1970; địa chỉ cư trú: Nhà số 14, tổ 11, ấp T, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh K tự nguyện chung sống với nhau năm 1997, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về kinh tế, do anh K không có nghề nghiệp lại làm biếng, không phụ giúp chị mà thường xuyên uống rượu về chửi mắng, đánh đập. Tháng 11/2016 chị có nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đến Tòa án, quá trình giải quyết chị thấy thương con nên rút đơn cho anh K thêm một cơ hội nữa để thay đổi, nhưng vợ

chồng tiếp tục mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Chị muốn nhà trọ ra ở riêng từ ngày 22/3/2017, nay chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Trần Bảo A, sinh ngày 27/02/1998 và Trần Bảo V, sinh ngày 17/12/2001, con Trần Bảo A đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết, con Trần Bảo V có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là nhà và đất, tuy nhiên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Huyện D Tây Ninh - Phòng giao dịch khu vực CK 20.000.000 đồng, vay ngày 08-6-2017 theo hợp đồng tín dụng số 5702LAV201703989/HĐTD, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 9.8 %/năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 08-6-2018; thế chấp giấy chứng nhận QSD đất số AD846772 cấp ngày 07-3-2006 cho vợ chồng đứng tên, diện tích 139 m², thửa đất số 238, tờ bản đồ số 18, tại xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Về khoản nợ này chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Huyện D Tây Ninh - Phòng giao dịch khu vực CK không có yêu cầu giải quyết nợ trong vụ án này.

Bị đơn anh Trần Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đ và anh K; nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn K tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn xác định chị Đ và anh K tự nguyện chung sống với nhau như vợ

chồng từ năm 1997, đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó giữa chị Đ và anh K không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng được quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Mục 3 của Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, Hội đồng xét xử không công nhận chị Phan Thị Đ và anh Trần Văn K là vợ chồng là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh K có 02 người con chung, cháu Trần Bảo A, sinh ngày 27/02/1998 đã thành niên và tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết; cháu Trần Bảo V, sinh ngày 17/12/2001 hiện đã đi làm, có khả năng tự nuôi sống bản thân được và cháu có nguyện vọng sống với anh K. Do đó căn cứ vào nguyện vọng và quyền lợi của con Hội đồng xét xử giao cháu V cho anh K trực tiếp nuôi là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đ, anh K hiện còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Huyện D Tây Ninh - Phòng giao dịch khu vực CK 20.000.000 đồng tiền vốn, vay ngày 08-6-2017 theo hợp đồng tín dụng số 5702LAV201703989/HĐTD, hạn trả nợ cuối cùng ngày 08-6-2018. Ngân hàng và đương sự không yêu cầu giải quyết nợ trong vụ án này nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Mục 3 Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Đ đối với anh Trần Văn K.

Tuyên bố: Không công nhận chị Phan Thị Đ với anh Trần Văn K là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 người con chung, cháu Trần Bảo A, sinh ngày 27/02/1998 đã thành niên và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết; anh K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Bảo V, sinh ngày 17/12/2001; chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Phan Thị Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0015845 ngày 22-3-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh; chị Đ đã nộp đủ án phí.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS H.Đương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Khanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Khanh